

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHÚ THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 241/QĐ-UBND

Phú Thịnh, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2022 của UBND xã Phú Thịnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2022 của UBND xã Phú Thịnh.

*(Có phụ biểu số 113/CKTC-NSNN, số 114/CKTC-NSNN, số 115/CKTC-NSNN và Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thanh Tùng**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022



ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2022	SO SÁNH (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>T</i>	<i>2</i>	<i>3=2/T</i>
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>4.858.038</b>	<b>8.847.236</b>	<b>182,12</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	24.000	9.175	38,23
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	171.000	206.229	120,60
3	Thu bổ sung	4.491.364	8.348.526	185,88
	- Thu bổ sung cân đối	4.491.364	3.448.857	76,79
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	4.899.669	
4	Thu chuyển nguồn	171.674	283.305	165,02
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>4.858.038</b>	<b>6.741.623</b>	<b>138,77</b>
1	Chi đầu tư phát triển		3.222.856	
2	Chi thường xuyên	4.528.883	3.433.906	75,82
3	Dự phòng	88.000	84.861	96,43
4	Tiết kiệm chi	69.481		0,00
5	Chi cải cách tiền lương năm 2022	171.674		0,00

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH 9 THÁNG NĂM 2022		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>4.858.038</b>	<b>4.764.038</b>	<b>8.944.870</b>	<b>8.734.074</b>	<b>184,13</b>	<b>183,33</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>24.000</b>	<b>24.000</b>	<b>20.675</b>	<b>20.675</b>	<b>86,15</b>	<b>86,15</b>
	Phí, lệ phí	15.000	15.000	9.175	9.175	61,17	61,17
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp						
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đòng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	9.000	9.000	11.500	11.500	127,78	127,78
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>	<b>171.000</b>	<b>77.000</b>	<b>292.364</b>	<b>81.567</b>	<b>170,97</b>	<b>105,93</b>
1	Các khoản thu phân chia	40.000	40.000	63.597	63.597	158,99	158,99
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		0				
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	10.000	10.000	8.800	8.800	88,00	88,00
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	30.000	30.000	54.797	54.797	182,66	182,66
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	131.000	37.000	228.767	17.970	174,63	48,57
	Thuế GTGT	37.000	37.000	17.970	17.970	48,57	48,57
	Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản	75.000		201.812	0	269,08	
	Thuế TNCN từ SXKD	19.000		8.985	0	47,29	
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>				0		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>	<b>171.674</b>	<b>171.674</b>	<b>283.305</b>	<b>283.305</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>				0		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.491.364</b>	<b>4.491.364</b>	<b>8.348.526</b>	<b>8.348.526</b>	<b>185,88</b>	<b>185,88</b>
	- Thu bổ sung cân đối	4.491.364	4.491.364	3.448.857	3.448.857	76,79	76,79
	- Thu bổ sung có mục tiêu		0	4.899.669	4.899.669		



## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC TH 9 THÁNG NĂM 2022			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>4.858.038</b>	-	<b>4.858.038</b>	<b>6.741.623</b>	<b>3.222.856</b>	<b>3.518.767</b>	<b>138,77</b>		<b>72,43</b>
1	Chi giáo dục	-		-	-		-			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-		-			
3	Chi y tế	56.640		56.640	19.668		19.668			34,72
4	Chi văn hóa thông tin	31.500		31.500	21.234		21.234	67,41		67,41
5	Chi phát thanh truyền hình	-		-	-		-			
6	Chi thể dục thể thao	22.500		22.500	18.576		18.576	82,56		82,56
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-		-			
8	Chi hoạt động kinh tế	31.500		31.500	-		-			0,00
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.329.750		4.329.750	3.331.159		3.331.159	76,94		76,94
10	Chi cho công tác xã hội	56.993		56.993	43.269		43.269	75,92		75,92
11	Chi khác	-		-	-		-			
12	Dự phòng ngân sách	88.000		88.000	84.861		84.861	96,43		96,43
13	Tiết kiệm chi	69.481		69.481	-		-			0,00
14	Chi cải cách tiền lương năm 2022	171.674		171.674	-		-			0,00

**THUYẾT MINH**

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2022**

*Căn cứ luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 20/NQ-HĐND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của HĐND xã Phú Thịnh về việc phê duyệt dự toán thu chi và phân bổ ngân sách xã Phú Thịnh năm 2022;*

UBND xã Phú Thịnh thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng năm 2022 xã Phú Thịnh như sau:

**1. Thu ngân sách:**

**Tổng thu ngân sách 9 tháng năm 2022: 8.944.870.231 đồng (NS xã hưởng: 8.734.073.644 đồng).** Trong đó:

- Thu cân đối: 313.038.970 đồng đạt 174,63%KH (NS xã hưởng: 102.242.383 đồng, đạt 101,23 %KH.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	8.348.526.010 đồng
+ Trợ cấp cân đối:	3.448.857.000 đồng
+ Trợ cấp có mục tiêu ngoài KH:	4.899.669.010 đồng
- Thu chuyển nguồn:	283.305.251 đồng.

**2. Chi ngân sách.**

**Tổng Chi ngân sách 9 tháng năm 2022: 6.471.623.477 đồng**

- Chi thường xuyên:	3.518.767.477 đồng
- Chi đầu tư XDCB :	3.222.856.000 đồng

**3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu chi.**

Nhìn chung thu ngân sách trên địa bàn xã 9 tháng năm 2022 đảm bảo tiến độ so với dự toán giao, đảm bảo nguồn để cân đối cho các nhiệm vụ chi theo dự toán.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2022./.

**Nơi nhận :**

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thanh Tùng**